

Số: **86** /BC-UBND

Hà Nam, ngày **19** tháng 7 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính**

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; thực hiện Quyết định số 582/QĐ-BTP ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam báo cáo tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC**

**I. THỰC HIỆN QUẢN LÝ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

**1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Để triển khai hiệu quả Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai: Văn bản số 1165/UBND-NC ngày 15/7/2014 về triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; số 1684/UBND-NC ngày 26/9/2014 về triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Hằng năm, UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/01/2015 về triển khai công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2015; Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 31/3/2015 triển khai thực hiện Nghị định số 221/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2845/KH-UBND ngày 31/12/2015 về triển khai công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2016; Kế hoạch số 3234/KH-UBND ngày 30/12/2016 về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2017.... Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đều ban hành Kế hoạch triển khai công tác xử lý vi phạm hành chính để tổ chức thực hiện như: Kế hoạch số 281/BC-CAT-PV11 ngày 20/2/2017 của Công an tỉnh về việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật năm 2017; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 01/02/2016 về việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016 trên địa bàn thành phố Phủ Lý; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2017 về triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Duy Tiên năm 2017; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2017 về thực

hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Kim Bảng năm 2017; Kế hoạch số 18/KH-HNA ngày 13/01/2017 của Ngân hàng Nhà nước về kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại NHNN tỉnh năm 2017; Kế hoạch số 07/KH-SVHTTDL ngày 20/02/2017 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phổ biến và giáo dục pháp luật năm 2017 trong đó có nội dung về phổ biến, giáo dục về xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch số 36/KH-SGTVT của Sở Giao thông vận tải về việc tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải đường bộ...

Trong nội dung của các Kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã theo quy định; tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ pháp luật về XLVPHC cho cán bộ, công chức, viên chức có liên quan theo quy định.

## **2. Công tác hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Trong quyền hạn và trách nhiệm, UBND tỉnh theo định kỳ xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng như giao cho các cơ quan, đơn vị xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai thi hành Luật. Ngoài ra, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp, các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã trên cơ sở triển khai luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản liên quan phải thường xuyên nghiên cứu, rà soát những vướng mắc, bất cập từ thực tiễn áp dụng Luật để báo cáo Bộ Tư pháp, báo cáo Chính phủ kịp thời sửa đổi, bổ sung.

Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đóng góp dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ; góp ý dự thảo Thông tư quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của trường phòng tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc báo cáo Bộ Tư pháp có cơ sở sửa đổi, bổ sung đầy đủ Thông tư số 19/2015/TT-BTP bảo đảm phù hợp với thực tiễn. Ngoài ra, thường xuyên chỉ đạo các Sở, ngành cho ý kiến đóng góp vào các dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực chuyên ngành.

Để áp dụng hiệu quả, thống nhất các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, UBND tỉnh đã ban hành: Quy chế phối hợp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, các ngành liên quan trong việc lập hồ sơ đưa các đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 21/11/2013 về tăng cường công tác quản lý, xử lý xe quá khổ, quá tải và hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/6/2016 về quản lý, bảo vệ kết cấu đượng bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Giao Sở Tư pháp chủ trì xây dựng Chỉ thị của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý và triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

### **3. Công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

#### **3.1. Công tác phổ biến pháp Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành**

Để triển khai hiệu quả, áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, năm 2014, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị theo hình thức truyền hình trực tiếp tại 165 điểm cầu triển khai Luật xử lý vi phạm hành chính, mời đồng chí Cục Trưởng Cục Quản lý Xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp dự và trực tiếp truyền đạt các nội dung của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố duy trì, mở rộng hình thức và đối tượng được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó chú trọng tuyên truyền, phổ biến các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực như giao thông đường bộ; an ninh, trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; đất đai, môi trường... Đã tổ chức 287 buổi tuyên truyền Luật xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chuyên ngành cho các đối tượng là những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh và các ngành liên quan tổ chức 85 buổi tuyên truyền Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, lĩnh vực an ninh trật tự cho học sinh tại các trường PTTH và THCS trên địa bàn tỉnh. Đăng tải toàn văn Luật xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và 79 Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực chuyên ngành và các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh về XLVPHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Tư pháp tại chuyên mục XLVPHC. Sở Công thương tổ chức 25 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại trên địa bàn tỉnh.

Các Sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh đã thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Công an tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt Luật xử lý vi phạm hành chính cho các đơn vị Công an trong tỉnh để cán bộ, chiến sĩ tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định; Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh các huyện Duy Tiên, Lý Nhân xây dựng phóng sự và tuyên truyền hàng tuần qua hệ thống truyền hình, truyền thanh về các chế tài xử lý vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ... UBND thành phố Phủ Lý thực hiện việc tuyên truyền về các hành vi vi phạm và mức phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua hệ thống loa phát thanh được bố trí tại các ngã tư lớn; huyện Kim Bảng chỉ đạo Đài truyền thanh huyện tăng cường thời lượng phát sóng và mở chuyên mục tuyên truyền về Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan mỗi tuần một chuyên mục...

Bên cạnh các hình thức phổ biến, giáo dục truyền thống, một số Sở, ngành và địa phương còn chủ động phổ biến với nhiều hình thức khác để phù hợp với đối tượng như: tuyên truyền qua phóng sự, bản tin, sóng truyền thanh của địa phương; tuyên truyền lưu động; lồng ghép các buổi sinh hoạt đoàn thể ở cơ quan, địa phương; tổ chức “Ngày pháp luật” và cập nhật văn bản pháp luật trên Trang thông tin điện tử của ngành mình để theo dõi.

### **3.2. Công tác hướng dẫn**

UBND tỉnh giao Sở Tư pháp thường xuyên nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời hướng dẫn, cho ý kiến các cơ quan, đơn vị, các địa phương. Tất cả các vướng mắc của các đơn vị đều được Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện, có một số khó khăn, vướng mắc Sở Tư pháp đã tổng hợp xin ý kiến hướng dẫn của Cục quản lý XLVPHC&TDTHPL Bộ Tư pháp để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện thống nhất.

### **3.3. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính được UBND tỉnh quan tâm, thường xuyên chỉ đạo Sở Tư pháp, các Sở, ngành tổ chức triển khai thực hiện. Tính từ năm 2013 đến ngày 30/5/2017 các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố tổ chức 57 lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác XLVPHC như Công an tỉnh, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, huyện Lý Nhân, huyện Bình Lục, huyện Kim Bảng... Sở Tư pháp mỗi năm tổ chức 06 lớp tập huấn Luật xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính cho các đối tượng là những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Năm 2016, UBND tỉnh phối hợp với Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn các nội dung của Luật Xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính cho 300 người có thẩm quyền xử phạt, lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Cử khoảng 100 cán bộ, công chức, viên chức, thanh tra viên, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tham dự các lớp tập huấn chuyên sâu về Luật XLVPHC và các văn bản liên quan do Bộ tư pháp và các Bộ, ngành trung ương tổ chức.

### **4. Công tác kiểm tra, thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Hàng năm, UBND tỉnh ban hành các Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm trong đó có kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính về Đất đai (*Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 17/9/2015 của Sở Tư pháp về kiểm tra về xử lý vi phạm hành chính tại các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn; Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2017*).

Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm tra về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, an toàn thực phẩm, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố. Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố hàng năm đều ban hành kế hoạch tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính như: Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường...

Qua kiểm tra cho thấy, công tác này được tổ chức triển khai tương đối đồng bộ, mức độ tuân thủ pháp luật của cá nhân, tổ chức có nhiều chuyển biến, việc kiểm tra giúp công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật từng bước đi vào nề nếp và mang lại hiệu quả tích cực. Kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập trong các quy định của pháp luật đề kiến nghị cấp trên sửa đổi, đồng thời hướng dẫn những vấn đề còn hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện, để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong công tác xử lý vi phạm hành chính ngay tại cơ sở. Sau kiểm tra Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo về việc khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Việc xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Để kịp thời kiện toàn về tổ chức bộ máy, biên chế chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đạt hiệu quả, căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan tư pháp địa phương”, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về thành lập Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính thuộc Sở Tư pháp.

Hiện nay, ngoài Sở Tài nguyên và Môi trường có phòng pháp chế, Sở Giao thông vận tải có Phòng Pháp chế - an toàn, còn lại các Sở, ngành bố trí cán bộ, công chức làm kiêm nhiệm công tác pháp chế, mặt khác cán bộ làm công tác này không ổn định do điều chuyển vị trí và một số chưa đáp ứng theo yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ. Riêng Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ giao tại Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ, có Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật và được bố trí 03 biên chế. Các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn đều đã sắp xếp, bố trí cán bộ để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

#### **6. Công tác báo cáo, thống kê**

Sở Tư pháp là cơ quan được UBND tỉnh giao tổng hợp báo cáo kết quả chung về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn toàn tỉnh. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiến hành thu thập, thông tin, số liệu và xây dựng báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi

ngành, lĩnh vực tại cơ quan, đơn vị mình quản lý và gửi Sở Tư pháp trước ngày 18 hàng tháng đối với báo cáo tháng; trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm để tổng hợp. Công tác báo cáo, thống kê trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt, đảm bảo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, một số Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố công tác báo cáo thống kê còn chậm, chất lượng báo cáo còn hạn chế, số liệu chưa chính xác, ảnh hưởng đến thời hạn và chất lượng tổng hợp chung của tỉnh.

### **7. Việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực trên địa bàn quản lý**

Công tác này được tổ chức triển khai tương đối đồng bộ, mức độ tuân thủ pháp luật của cá nhân, tổ chức có nhiều chuyển biến, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính từng bước đi vào nề nếp và mang lại hiệu quả tích cực.

Các vụ việc xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh tuân thủ đúng quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo đúng thẩm quyền.

Tuy nhiên, khi áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính để xử lý các vụ việc trên thực tế vẫn còn khó khăn, vướng mắc như lĩnh vực đất đai, môi trường, an toàn giao thông, xuất nhập cảnh... do Luật xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt có những quy định chung chung, nhiều cách hiểu khác nhau, khó thực hiện trên thực tế.

### **8. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính được UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm theo Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật xử lý vi phạm hành chính, nhìn chung trên địa bàn tỉnh các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến xử lý vi phạm hành chính ít, do trong quá trình thực hiện các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền để người vi phạm tự giác thực hiện. Đến nay chỉ có Công an tỉnh tiếp nhận 05 đơn khiếu nại của công dân, lãnh đạo Công an tỉnh đã chỉ đạo giải quyết theo quy định, có 02 người rút khiếu nại và 03 người khiếu nại sai.

## **II. TÌNH HÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

### **1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính**

#### **1.1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính**

\* Kể từ khi Luật Xử Lý vi phạm hành chính có hiệu lực, các cơ quan chức năng trên địa bàn toàn tỉnh đã phát hiện 92.253 vụ việc vi phạm hành chính, số vụ việc đã bị xử phạt là 89.331 vụ. Trong đó:

- Ngành Công an là 57.856 vụ việc (tổ chức là 185 đối tượng, cá nhân là 57.673 đối tượng); tổng số tiền phạt: 79.822.080.000 đồng.

- Ngành Thuế là 3.469 vụ việc (số vụ việc đã bị xử phạt là 3.464 vụ; số vụ việc chuyển sang hình thức nhắc nhở là 05 vụ việc);

- Kho bạc nhà nước: 47 vụ việc (số vụ việc đã bị xử phạt là 47 vụ);

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố là 30.881 vụ việc.

\* Trong 30.881 vụ việc các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phát hiện, số vụ việc đã bị xử phạt là 27.964 vụ, số vụ chưa bị xử phạt là 1.345 vụ, cụ thể:

- Năm 2013: Phát hiện 4.421 vụ việc, tăng 1.357 vụ (44,28%) so với năm 2012; số vụ việc đã bị xử phạt là 4.263 vụ, tăng 1.216 vụ so với năm 2012; số vụ chưa bị xử phạt là 156 vụ, tăng 139 vụ so với năm 2012.

- Năm 2014: Phát hiện 5.864 vụ việc, tăng 1.443 vụ (32,6%) so với năm 2013; số vụ việc đã bị xử phạt là 5.635 vụ, tăng 1.372 vụ so với năm 2013; số vụ chưa bị xử phạt là 224 vụ, tăng 68 vụ so với năm 2013.

- Năm 2015: Phát hiện 9.002 vụ việc, tăng 3.138 vụ (53,5%) so với năm 2014; số vụ việc đã bị xử phạt là 7.421 vụ, tăng 1.786 vụ so với năm 2014; số vụ chưa bị xử phạt là 147 vụ, giảm 77 vụ so với năm 2014.

- Năm 2016: Phát hiện 7.556 vụ việc, giảm 1.446 vụ (17%) so với năm 2015; số vụ việc đã bị xử phạt là 6.749 vụ, giảm 672 vụ so với năm 2015; số vụ chưa bị xử phạt là 734 vụ, tăng 587 vụ so với năm 2015.

- 6 tháng đầu năm 2017: Phát hiện 4.038 vụ việc vi phạm hành chính, tăng 455 vụ so với 6 tháng đầu năm 2016. Trong đó số vụ việc đã bị xử phạt là 3.896 vụ, tăng 438 vụ so với 6 tháng đầu năm 2016; số vụ chưa bị xử phạt là 84 vụ, giảm 23 vụ so với 6 tháng đầu năm 2016.

\* Các vụ việc vi phạm hành chính bị phát hiện và xử lý trên địa bàn toàn tỉnh trong kỳ báo cáo có sự gia tăng năm này so với năm trước và một số vụ việc có sự tham gia của nhiều đối tượng khác nhau. Trong đó:

- Năm 2013: Tổng cộng có 4.329 đối tượng đã bị xử phạt, tăng 40,27% so với năm 2012; số đối tượng là tổ chức bị xử phạt là 1.784 đối tượng, giảm 100 đối tượng; số đối tượng là cá nhân bị xử phạt là 2.545 đối tượng, tăng 1.343 đối tượng so với năm 2012.

- Năm 2014: Tổng cộng có 5.903 đối tượng đã bị xử phạt, tăng 36,36 % so với năm 2013; số đối tượng là tổ chức bị xử phạt là 2.216 đối tượng, tăng 432 đối tượng; số đối tượng là cá nhân bị xử phạt là 3.687 đối tượng, tăng 1.142 đối tượng so với năm 2013.

- Năm 2015: Tổng cộng có 10.106 đối tượng đã bị xử phạt, tăng 71,2 % so với năm 2014; số đối tượng là tổ chức bị xử phạt là 283 đối tượng, giảm 1.933 đối tượng; số đối tượng là cá nhân bị xử phạt là 9.823 đối tượng, tăng 6.136 đối tượng so với năm 2014.

- Năm 2016: Tổng cộng có 7.030 đối tượng đã bị xử phạt, giảm 30% so với năm 2015; số đối tượng là tổ chức bị xử phạt là 205 đối tượng, giảm 78 đối tượng; số đối tượng là cá nhân bị xử phạt là 6.825 đối tượng, giảm 2.998 đối tượng so với năm 2015.

- 06 tháng đầu năm 2017: Tổng cộng 4.455 đối tượng đã bị xử phạt, tăng 19,8% so với 6 tháng đầu năm 2016. Trong đó, số đối tượng là tổ chức bị xử phạt là 88 đối tượng, tăng 80 đối tượng; số đối tượng là cá nhân bị xử phạt là 4.367 đối tượng, tăng 660 đối tượng so với 6 tháng đầu năm 2016.

\* Số lượng các vụ việc được chuyển xử lý bằng hình thức khác là 1.572 trường hợp. Trong đó số vụ chuyển truy cứu TNHS là 67; số vụ chuyển sang áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên là 1.505 trường hợp.

\* Nguyên nhân chủ yếu do một số vụ việc vi phạm liên quan đến các đối tượng vi phạm là tổ chức, khi cơ quan chức năng phát hiện ra hành vi vi phạm

nhưng hành vi diễn biến phức tạp, trong khoảng thời gian dài nên cơ quan chức năng chưa thể tiến hành xử phạt ngay tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

## **1.2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

### **1.2.1. Năm 2013:**

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 4.439 quyết định, tăng 1.243 quyết định so với năm 2012.

- Số quyết định đã thi hành: 4.439 quyết định, số quyết định chưa thi hành xong là 0 quyết định.

- Tổng số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 15 quyết định.

- Tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 17 quyết định.

- Số tiền phạt thu được: 3.296.275.000 đồng.

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 336.350.000 đồng.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.

### **1.2.2. Năm 2014:**

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 5.903 quyết định, tăng 1.574 quyết định so với năm 2013.

- Số quyết định đã thi hành: 5.903 quyết định, số quyết định chưa thi hành xong là 0 quyết định.

- Tổng số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 24 quyết định.

- Tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 20 quyết định.

- Số tiền phạt thu được: 4.746.830.000 đồng.

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 177.080.000 đồng.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.

### **1.2.3. Năm 2015:**

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 8.346 quyết định, tăng 2.443 quyết định so với năm 2014.

- Số quyết định đã thi hành: 6.754 quyết định, số quyết định chưa thi hành xong là 1.592 quyết định.

- Tổng số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 65 quyết định.

- Tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 17 quyết định.

- Số tiền phạt thu được: 9.701.060.000 đồng.

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 11.425.600.000 đồng.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.

### **1.2.4. Năm 2016:**

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 6.957 quyết định, giảm 1.389 quyết định so với năm 2015.

- Số quyết định đã thi hành: 6.780 quyết định, số quyết định chưa thi hành xong là 177 quyết định.

- Tổng số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 30 quyết định.

- Tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 04 quyết định.

- Số tiền phạt thu được: 10.617.509.000 đồng.



- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 331.620.000 đồng.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.

*1.2.5. 6 tháng đầu năm 2017:*

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 4.439 quyết định.

- Số quyết định đã thi hành: 4.054 quyết định, số quyết định chưa thi hành xong là 385 quyết định.

- Tổng số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 43 quyết định.

- Tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 27 quyết định.

- Số tiền phạt thu được: 5.092.857.000 đồng.

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 186.000.000 đồng.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0 quyết định.

## **2. Nhận xét, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính**

Thời gian qua, cùng với sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, xã hội, tình hình vi phạm pháp luật nói chung, vi phạm hành chính nói riêng cũng có những diễn biến phức tạp. Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng quan tâm chỉ đạo cùng với ý thức, tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, công chức thi hành pháp luật về xử lý hành chính nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi vi phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, giữ vững an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, thực tế công tác xử lý vi phạm hành chính ở mỗi ngành đều có những khó khăn nhất định. Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính là trật tự an toàn giao thông, thuế, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, công thương, xây dựng, đất đai, môi trường, an ninh trật tự... Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính là việc xử lý, cưỡng chế hành chính chưa thực sự triệt để, nỗ lực, còn bỏ sót vi phạm; mức xử lý vi phạm hành chính còn thấp, chưa có tính răn đe; việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người vi phạm chưa nghiêm.

## **3. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính về hình thức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả**

- Về mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực: Thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội hiện nay, trong bối cảnh ý thức chấp hành các quy định pháp luật của một bộ phận người dân còn thấp thì việc tăng mức phạt lên mức cao hơn là giải pháp để răn đe, ngăn ngừa sự vi phạm, theo đó các hành vi gây ô nhiễm môi trường, làm lây lan dịch bệnh, mất vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn giao thông đường bộ... cần phải xem xét, nghiên cứu sửa đổi tăng mức hình phạt so với quy định hiện nay.

- Việc áp dụng các hình thức xử phạt: Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính thể hiện sự răn đe, trừng phạt của pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy tắc quản lý nhà nước. Bên cạnh mục đích ngăn chặn và răn đe, trừng phạt, các hình thức này còn mang tính giáo dục đối với cá nhân, tổ chức bị xử phạt. Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định 05 hình thức xử phạt gồm: Cảnh

cáo; phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); trục xuất. Trong đó, hình thức xử phạt quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 21 chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính; hình thức xử phạt quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều 21 có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính.

So với hình thức phạt tiền, cảnh cáo là hình thức xử phạt nhẹ hơn, mang ý nghĩa giáo dục nhiều hơn song vẫn mang tính cưỡng chế nhà nước, gây cho người bị xử phạt những tổn hại nhất định về mặt tinh thần. Tuy nhiên, trên thực tế hình phạt cảnh cáo ít khi được áp dụng, còn mang tính hình thức, không thể hiện sự nghiêm minh. Tương tự, hình thức xử phạt trục xuất cũng ít được áp dụng do đây là vấn đề phức tạp, nhạy cảm, có thể ảnh hưởng đến quan hệ giữa các quốc gia. Trong khi đó, phạt tiền được áp dụng phổ biến, với đa số các vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước; phạt tiền tác động trực tiếp đến lợi ích vật chất, kinh tế của cá nhân, tổ chức vi phạm, gây cho họ hậu quả bất lợi về tài sản, do đó hình thức xử phạt này có hiệu quả rất lớn trong việc đấu tranh phòng chống vi phạm hành chính. Đối với hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính cũng là những hình thức xử phạt rất nghiêm khắc, có hiệu quả cao trong xử phạt và ngăn ngừa, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến kinh tế.

- Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Bên cạnh việc sử dụng các hình thức xử phạt để răn đe và ngăn ngừa thì việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả góp phần duy trì trật tự quản lý nhà nước, lợi ích chung của toàn xã hội. Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định 09 biện pháp khắc phục hậu quả và 01 quy định mở, đây là các biện pháp cần thiết thường xuyên được áp dụng để thực hiện việc khắc phục hậu quả, thể hiện tính kiên quyết và triệt để trong xử lý vi phạm hành chính.

- Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: Quy định thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với mỗi chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cơ bản phù hợp thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính hiện nay. Tuy nhiên, việc quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chưa cụ thể, rõ ràng, ví dụ có vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện, nếu thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cần gia hạn (khoản 1, Điều 66) thì xin ý kiến thủ trưởng trực tiếp của mình về việc gia hạn (Chủ tịch UBND cấp tỉnh), trong trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần gia hạn thì xin ý kiến của ai, nêu xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ cho từng trường hợp thì rất khó và không khả thi trong việc áp dụng để giải quyết các vụ việc vì không đảm bảo thời gian theo quy định...

**4. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật về thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt**

Thủ tục thi hành quyết định xử phạt và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo quy định hiện hành cơ bản đã cụ thể, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả. Việc thực hiện quy định về công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 72 Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan là một biện pháp mang tính chất hỗ trợ trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính, thể hiện tính hiệu quả, góp phần nâng cao tinh thần chấp hành pháp luật của các cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực.

### **III. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH**

#### **1. Kết quả**

1.1. Qua triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính Tòa án nhân dân tỉnh, Toà án cấp huyện đã thụ lý 243 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Toà. Đã giải quyết 243/243 trường hợp, đạt 100%. Kết quả giải quyết: đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 177 trường hợp, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 39 trường hợp, đưa vào trường giáo dưỡng 22 trường hợp, đình chỉ 05 trường hợp. Tòa án tỉnh thụ lý, giải quyết 12/12 khiếu nại quyết định của Tòa án cấp huyện. Kết quả giải quyết: Giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp huyện 11 trường hợp, sửa quyết định của Tòa án cấp huyện 01 trường hợp. Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án hai cấp tỉnh Hà Nam đúng quy định của pháp luật, dân chủ khách quan, bảo đảm quyền của công dân.

1.2. Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn toàn tỉnh, tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 1.377 đối tượng; số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 1.112 đối tượng; đưa vào trường giáo dưỡng là 24 đối tượng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 47 đối tượng; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 194 đối tượng. Cụ thể:

- Năm 2013: Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 151 đối tượng, tăng 26 đối tượng so với năm 2012; số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 131 đối tượng, tăng 44 đối tượng so với năm 2012; đưa vào trường giáo dưỡng là 05 đối tượng, tăng 04 đối tượng so với năm 2012; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 02 đối tượng, giảm 09 đối tượng so với năm 2012; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 13 đối tượng, giảm 11 đối tượng so với năm 2012.

Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 137 đối tượng, có 124 đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, chiếm 90,5% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; 13 đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, chiếm 9,5% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Trong đó, số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào trường giáo dưỡng là 03 đối tượng, chiếm 23% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện; số đối tượng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 0 đối tượng; số đối tượng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 10 đối tượng, chiếm 77% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện.

- Năm 2014: Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 266 đối tượng, tăng 65 đối tượng so với năm 2013; số đối

tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 236 đối tượng, tăng 105 đối tượng so với năm 2013; đưa vào trường giáo dưỡng là 06 đối tượng, tăng 01 đối tượng so với năm 2013; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 03 đối tượng, tăng 01 đối tượng so với năm 2013; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 đối tượng, tăng 08 đối tượng so với năm 2013.

Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 246 đối tượng, có 222 đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, chiếm 90,2% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; 24 đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, chiếm 9,8% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Trong đó, số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng là 06 đối tượng, chiếm 25% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, tăng 03 đối tượng so với năm 2013; số đối tượng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 0 đối tượng; số đối tượng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 đối tượng, chiếm 75% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, tăng 08 đối tượng so với năm 2013.

- Năm 2015: Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 425 đối tượng, tăng 124 đối tượng so với năm 2014; số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 357 đối tượng, tăng 121 đối tượng so với năm 2014; đưa vào trường giáo dưỡng là 05 đối tượng, giảm 01 đối tượng so với năm 2014; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 21 đối tượng, tăng 07 đối tượng so với năm 2014; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 42 đối tượng, giảm 03 đối tượng so với năm 2014.

Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 398 đối tượng, có 335 đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, chiếm 84% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; 63 đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, chiếm 16% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Trong đó, số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng là 05 đối tượng, chiếm 7,9% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, giảm 01 đối tượng so với cùng kỳ năm 2014; số đối tượng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 18 đối tượng, chiếm 28,6% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, tăng 18 đối tượng so với năm 2014; số đối tượng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 40 đối tượng, chiếm 63,5% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, tăng 22 đối tượng so với năm 2014.

- Năm 2016: Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 302 đối tượng, giảm 124 đối tượng so với năm 2015; số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 222 đối tượng, tăng 135 đối tượng so với năm 2015; đưa vào trường giáo dưỡng là 06 đối tượng, tăng 01 đối tượng so với năm 2015; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 14 đối tượng, giảm 07 đối tượng so với năm 2015; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 60 đối tượng, tăng 18 đối tượng so với năm 2015.

Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 302 đối tượng, có 222 đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, chiếm 73,5% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; 80 đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, chiếm 26,5% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Trong đó, số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào trường giáo dưỡng là 6 đối tượng, chiếm 7,5% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, tăng 01 đối tượng so với cùng kỳ năm 2015; số đối tượng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 14 đối tượng, chiếm 17,5% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, giảm 04 đối tượng so với cùng kỳ năm 2015; số đối tượng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 60 đối tượng, chiếm 75% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, tăng 20 đối tượng so với năm 2015.

- 6 tháng đầu năm 2017: Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 233 đối tượng. Trong đó, số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 166 đối tượng, tăng 82 đối tượng so với 6 tháng đầu năm 2016; đưa vào trường giáo dưỡng là 02 đối tượng, giảm 06 đối tượng so với 6 tháng đầu năm 2016; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 07 đối tượng, giảm 01 đối tượng so với 6 tháng đầu năm 2016; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 58 đối tượng, tăng 24 đối tượng so với 6 tháng đầu năm 2016.

Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 205 đối tượng, có 147 đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, chiếm 71,7% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; 58 đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, chiếm 28,3% tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Trong đó, số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào trường giáo dưỡng là 02 đối tượng, chiếm 3% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện; số đối tượng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 07 đối tượng, chiếm 12% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, bằng so với 06 tháng đầu năm 2016; số đối tượng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 49 đối tượng, chiếm 84% tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện, tăng 38 đối tượng so với 06 tháng đầu năm 2016.

## **2. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

- Trong các biện pháp xử lý hành chính thì biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được áp dụng phổ biến nhất, biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được áp dụng ít nhất.

- Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ để đọc hồ sơ, ghi chép nội dung cần thiết.

Tuy nhiên, khi áp dụng quy định này trên thực tế cho thấy người bị đề nghị áp dụng họ lợi dụng việc được thông báo để bỏ trốn. Đây là một trong những nguyên nhân gây nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thành phần hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng không có nơi cư trú ổn định phải có tài liệu chứng minh người đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi nghiện ma túy. Tuy nhiên thành phần hồ sơ theo Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ không có tài liệu này, đây là khó khăn thực tế áp dụng Luật và Nghị định hướng dẫn thi hành.

#### **IV. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP THAY THẾ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

Với mục tiêu khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, gia đình trong công tác giáo dục người chưa thành niên vi phạm, phòng ngừa tái phạm, Luật xử lý vi phạm hành chính cho phép người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính căn cứ vào tính chất của từng vụ việc vi phạm hành chính để lựa chọn miễn áp dụng các hình thức xử phạt hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật hành chính và thay vào đó là các biện pháp thay thế như nhắc nhở, quản lý tại gia đình. Đây là hình thức xử phạt mang ý nghĩa giáo dục thích hợp với người chưa thành niên. Việc áp dụng hình thức xử phạt này làm cho người vi phạm thấy được sự nghiêm minh cũng như sự độ lượng của pháp luật để họ cần trọng, tự giác chấp hành pháp luật hơn. Việc áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính không coi là đã bị xử lý vi phạm hành chính.

#### **Phần thứ hai**

#### **KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN**

Trong thời gian qua, công tác triển khai thi hành các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện; nhận thức của cán bộ, công chức về công tác này được nâng cao; bảo đảm trật tự, kỷ cương trong quản lý xã hội; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật. Quá trình thực hiện các quy định của Luật và văn bản có liên quan, trên địa bàn tỉnh Hà Nam cơ bản thuận lợi. Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực tiễn, một số quy định của Luật còn bộc lộ hạn chế, khó khăn, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không thống nhất, cụ thể:

#### **1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật**

##### **1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính**

- Quy định về nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 3 của Luật xử lý vi phạm hành chính “*một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần*”, quy định này hiện nay có nhiều cách hiểu khác nhau, khó khăn cho việc triển khai thực hiện.

- Việc xác định đối tượng vi phạm hành chính: Luật xử lý vi phạm hành chính đã quy định 02 nhóm đối tượng áp dụng chế tài xử lý vi phạm hành chính là tổ chức và cá nhân. Tuy nhiên trên thực tế nhiều cơ sở (*cơ sở hành nghề y, dược, kinh doanh thuộc lĩnh vực ATTP*) được cấp đăng ký kinh doanh theo loại hình hộ kinh doanh. Đối với trường hợp hộ kinh doanh không sử dụng lao động và hộ kinh doanh có sử dụng lao động thì áp dụng xử lý theo nhóm đối tượng là tổ chức hay cá nhân vẫn chưa được quy định cụ thể, dẫn đến vướng mắc trong áp dụng pháp luật.

- Quy định về thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính như điểm b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện nay gây ra nhiều cách hiểu khác nhau, khó khăn trong việc xác định thời hiệu.

- Việc quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khi hết thời hạn thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 74 còn có nhiều cách hiểu khác nhau.

- Luật quy định biện pháp khắc phục hậu quả theo Điều 28 "*khôi phục lại tình trạng ban đầu*" quy định này quá chung chung gây nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có quy định cụ thể thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là phá dỡ công trình xây dựng trên đất, trả lại hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

- Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ để đọc hồ sơ, ghi chép nội dung cần thiết. Tuy nhiên, khi áp dụng quy định này trên thực tế cho thấy người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ thường không đến nên cơ quan Công an gặp rất nhiều khó khăn trong công tác lập, hoàn thiện hồ sơ đề nghị, hoặc họ lợi dụng việc được thông báo để bỏ trốn. Đây là một trong những nguyên nhân gây nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

### **1.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính**

- Quy định thời hạn thi hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 5 Nghị định 166/2013/NĐ-CP.

*"Thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế là 15 ngày, kể từ ngày nhận quyết định cưỡng chế; trường hợp quyết định cưỡng chế có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 15 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó"*. Quy định này có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến vướng mắc, bất cập trên thực tế.

- Lĩnh vực quản lý xuất, nhập cảnh: Tại Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP: Quy định hình thức xử lý vi phạm đối với "*Vi phạm các quy định về xuất, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và đi lại*".

Chỉ có khoản 1 quy định hình thức xử lý vi phạm hành chính là "*phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền*"; còn lại các khoản 2,3,4,5,6 đều quy định hình thức xử phạt tiền. Vì vậy, khi xử lý đối với một số phụ nữ địa phương bị lừa bán sang Trung Quốc làm gái mại dâm, lấy chồng, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để thăm gia đình, do bản thân họ và gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên việc xử phạt họ bằng hình thức phạt tiền (theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều

17) ít có tính khả thi, đồng thời cũng không thể xử họ bằng hình thức cảnh cáo vì không quy định trong Nghị định.

Trong thực tế nếu đương sự là công dân Việt Nam vi phạm bị xử phạt bằng tiền từ 15 triệu đồng trở lên cũng rất khó thực hiện vì đây là một khoản tiền lớn đối với một gia đình bình thường ở Việt Nam.

- Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:

+ Không quy định xử phạt đối với hành vi: Chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất trồng cây hàng năm khác; hành vi san lấp đất lúa; chuyển đất lúa sang đất chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm. Tuy nhiên Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa đặt ra yêu cầu phải bảo vệ đất trồng lúa. Thực tế các hành vi trên diễn ra khá phổ biến hiện nay nhưng khó khăn trong xử lý vi phạm hành chính và quản lý sử dụng đất hiện nay ở địa phương.

+ Điều 9 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính hành vi lấn, chiếm đất. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã nhưng áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc trả lại đất lấn, chiếm lại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.

+ Xử phạt hành vi lấn, chiếm đất theo Điều 9 Nghị định 102/2014/NĐ-CP có nhiều cách hiểu khác nhau: Có quan điểm cho rằng chỉ lấn, chiếm đất công mới xử phạt, còn lấn chiếm đất tư (đất đã được giao, cho thuê) thì không xử phạt mà giải quyết tranh chấp, có quan điểm cho rằng lấn, chiếm đất công hay đất tư đều bị xử phạt.

- Nghị định số 155/2015/NĐ-CP ngày 18/11/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tại khoản 7 Điều 13 vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường, có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến khó áp dụng.

- Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở không còn phù hợp với Luật xây dựng năm 2014 dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng.

- Chưa có Nghị định quy định chế tài xử phạt về các lĩnh vực:

*Điều kiện, hoạt động của cơ sở dịch vụ thẩm mỹ (đối với cơ sở DVTM không thuộc điều kiện phải cấp phép hoạt động nhưng phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chuyên ngành tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP);*

*Tiêm chủng: Cơ sở tiêm chủng không thực hiện công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng; bán lẻ vắc xin; không niêm yết giá dịch vụ tiêm chủng (Nghị định 176/2013/NĐ-CP đã quy định chế tài cho hành vi không niêm yết giá dịch vụ đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12, cơ sở khám bệnh chữa bệnh là cơ sở được cấp giấy phép hoạt động và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, tuy nhiên theo quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP về hoạt động tiêm chủng, cơ sở tiêm chủng không thuộc diện*



*cơ sở phải cấp giấy phép hoạt động KBCB. Do đó, không thể áp dụng chế tài theo quy định về niêm yết giá dịch vụ KCB tại Nghị định 176/2013/NĐ-CP).*

- Tại điểm a khoản 4 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP quy định chế tài xử phạt vi phạm đối với hành vi sản xuất trang thiết bị y tế không có giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất TTB y tế theo quy định với mức phạt từ 30.000.000 - 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế, cơ sở sản xuất trang thiết bị y tế có trách nhiệm công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất và được sở y tế cấp phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố chứ không cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất TTB y tế.

## **2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.**

### **2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật**

Hầu hết các Sở, ngành lực lượng thanh tra, thiếu cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện công tác phát hiện, chứng minh vi phạm hành chính để tiến hành xử lý.

### **2.2. Về công tác kiểm tra, thanh tra**

- Một số đơn vị, địa phương chưa chủ động tăng cường phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Việc tổ chức các dịch vụ và kinh doanh các mặt hàng vật tư nông nghiệp, lương thực, thực phẩm diễn ra nhiều nơi nơi trên địa bàn tỉnh, từ thành phố tới nông thôn. Do vậy, việc tổ chức kiểm tra, kiểm soát gặp rất nhiều khó khăn do lực lượng mỏng, phương tiện thiếu, kinh phí cho hoạt động thanh tra, kiểm tra hạn hẹp nên vẫn chưa kiểm soát hết được thị trường.

### **2.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến tại một số địa phương, đơn vị chưa đa dạng, phong phú cả về nội dung lẫn hình thức thể hiện.

- Một số sở, ngành, địa phương chưa chủ động trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính.

- Kinh phí bố trí cho công tác tập huấn, đào tạo, tuyên truyền phổ biến luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn còn hạn chế.

### **2.4. Về việc báo cáo, thống kê**

Theo Kế hoạch triển khai theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hằng năm của UBND tỉnh, định kỳ hàng tháng, 6 tháng và hàng năm, các cơ quan, đơn vị phải gửi báo cáo, thống kê tình hình vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương mình về Sở Tư pháp để tổng hợp, thống kê chung trên toàn tỉnh. Tuy nhiên, tại một số cơ quan, đơn vị mới chỉ thực hiện được công tác báo cáo, thống kê theo kỳ 6 tháng và hàng năm. Một số cơ quan đơn vị khi gửi báo cáo, thống kê về Sở Tư pháp còn sơ sài, không đúng mẫu, không thống kê phụ lục báo cáo, không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu, gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo, thống kê của cả tỉnh.

### **2.5. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính**

Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn cơ bản thực hiện tốt, tuy nhiên có việc chưa thật sự hiệu quả.

Công tác phối hợp trong quản lý nhà nước về triển khai công tác theo dõi THPL và quản lý XLVPHC giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố đảm bảo thường xuyên, công tác phối hợp tập trung vào các nội dung như: Hoạt động kiểm tra, khảo sát, tổ chức tọa đàm, qua đó kịp thời tổng hợp, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh, các cơ quan có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý XLVPHC. Các nội dung về quản lý nhà nước về XLVPHC trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã được các cấp, các ngành triển khai đầy đủ và kịp thời như: Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý XLVPHC hàng năm, đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện công tác này...

### **2.6. Những khó khăn, vướng mắc khác**

- Trong quá trình thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính, có một số đối tượng vi phạm chấp hành quyết định nộp phạt còn chậm, có trường hợp khi bị xử lý vi phạm chưa có biện pháp cụ thể để vận động đối tượng bị xử phạt chấp hành quyết định, hiện tượng tái phạm còn xảy ra.

- Mặc dù có các quy định về việc cưỡng chế đối với những đối tượng không chấp hành quyết định xử phạt nhưng không cụ thể nên rất khó khăn khi áp dụng vào thực tiễn.

- Nhân lực làm công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính tại các sở, ngành chưa được quan tâm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ làm công tác pháp chế ở một số sở, ngành còn hạn chế.

### **3. Nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc**

#### **3.1. Nguyên nhân chủ quan**

- Lãnh đạo một số sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đến công tác XLVPHC nên kết quả triển khai Luật XLVPHC nói chung và xử phạt vi phạm hành chính nói riêng còn hạn chế.

- Công tác tuyên, phổ biến Luật XLVPHC và các văn bản liên quan chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp giải quyết vi phạm hành chính giữa các ngành ở một số địa phương còn thiếu chặt chẽ.

#### **3.2. Nguyên nhân khác quan**

- Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành nhiều quy định chưa rõ, gây khó khăn trong việc triển khai áp dụng.

- Một bộ phận người dân trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, điều kiện kinh tế khó khăn nên khi vi phạm không có điều kiện để nộp phạt.

- Việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính khó, đối tượng có thể không có mặt tại địa phương hoặc không có thu nhập, tài sản nên có quyết định cưỡng chế cũng khó có thể thi hành.

### **4. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề nghị Bộ Tư pháp:

+ Báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác này.

+ Báo cáo Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương kịp thời tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm

hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chuyên ngành để áp dụng thống nhất và phù hợp với thực tiễn.

+ Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

+ Tiếp tục quan tâm, tăng cường tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng quản lý, xử lý vi phạm hành chính ở địa phương.

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực chuyên ngành, đặc biệt là các lĩnh vực có nhiều nổi cộm, bức xúc; quan tâm đầu tư kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo.

**Nơi nhận:**

- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - BTP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CPVP, NC;
- Lưu: VT, NC(H)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Quang Cẩm**

